

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy trình và Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng nhà thầu thực hiện hợp đồng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam**

**TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

Căn cứ Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Luật Đấu thầu 43/2013/QH13, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành kèm theo;

Căn cứ Nghị quyết số 115/NQ-HĐTV ngày 21/3/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc thực hiện công tác đánh giá chất lượng nhà thầu thực hiện hợp đồng tại EVN và kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu 2018;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Xây dựng Tập đoàn Điện lực Việt Nam,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “Quy trình và Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng nhà thầu thực hiện hợp đồng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Phó Tổng Giám đốc EVN, Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng EVN, Người đứng đầu các đơn vị trực thuộc EVN, Người đứng đầu các Công ty do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV cấp II), Người đứng đầu các Công ty con do Công ty TNHH MTV cấp II nắm giữ 100% vốn điều lệ, Người đại diện phần vốn của EVN, của Công ty TNHH MTV cấp II tại các Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐTV EVN (e-copy, đề b/c);
- Lưu: VT, QLXD.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Trần Đình Nhân**

# **QUY TRÌNH VÀ BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NHÀ THẦU THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

*(Ban hành kèm theo quyết định số /EVN-QLXD ngày / /2019)*

## **A. Yêu cầu chung và quy trình đánh giá.**

### **I. Yêu cầu chung.**

- Công tác đánh giá nhà thầu được thực hiện thường xuyên và định kỳ tổng hợp hàng năm với từng hợp đồng, từng nhà thầu. Đối với nhà thầu liên danh, việc đánh giá thực hiện đối với từng nhà thầu trong liên danh theo phạm vi công việc, giá trị tương ứng phần khối lượng công việc đảm nhận của nhà thầu theo thỏa thuận hoặc hợp đồng liên danh. Một số nhà thầu tham gia gói thầu với tư cách nhà thầu phụ nhưng có ảnh hưởng lớn đến thực hiện gói thầu, giao Giám đốc ban quản lý dự án (QLDA), Chủ đầu tư quyết định lựa chọn để đánh giá tương tự như nhà thầu chính đối với phần việc được giao.

- Việc đánh giá chất lượng nhà thầu được thực hiện trên module đánh giá nhà thầu của phần mềm Quản lý đầu tư xây dựng.

- Phân chia giai đoạn đánh giá: Đối với mỗi hợp đồng nhà thầu được phân chia tiêu chí đánh giá theo 02 giai đoạn, gồm giai đoạn xây dựng và giai đoạn vận hành và được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt tại các thời điểm sau:

- **Giai đoạn xây dựng**

+ Công tác đánh giá nhà thầu thực hiện tại các thời điểm nghiệm thu, bàn giao sản phẩm các công việc hoàn thành đưa vào sử dụng (cấp chứng chỉ nghiệm thu tạm thời PAC, FAC, nghiệm thu quyết toán hợp đồng đối với trường hợp không có nội dung cấp PAC, COD, v.v...) theo quy định trong hợp đồng.

+ Đối với các hợp đồng được thực hiện kéo dài nhiều năm thì việc đánh giá kết quả tổng hợp từng năm được thực hiện tại thời điểm ngày 15 tháng 12 của năm đánh giá. .

- **Giai đoạn vận hành**

+ Sau thời điểm nghiệm thu bàn giao sản phẩm các công việc hoàn thành đưa vào sử dụng theo quy định trong hợp đồng, các đơn vị được giao trực tiếp quản lý, sử dụng và vận hành sản phẩm (bao gồm các nhà máy, công ty điện lực, ban quản lý dự án (đối với các công trình phục vụ thi công), vv) có trách nhiệm tiếp tục đánh giá tình trạng thiết bị, công trình xây dựng để báo cáo chủ đầu tư tiến hành đánh giá chất lượng của nhà thầu liên quan đến sản phẩm đầu tư xây dựng do mình quản lý vận hành.

+ Công tác đánh giá phải được tiến hành thường xuyên, trong đó đặc biệt lưu ý thực hiện đánh giá tại các thời điểm bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ hoặc khi xảy ra các khiếm khuyết, sự cố hệ thống, thiết bị, công trình.

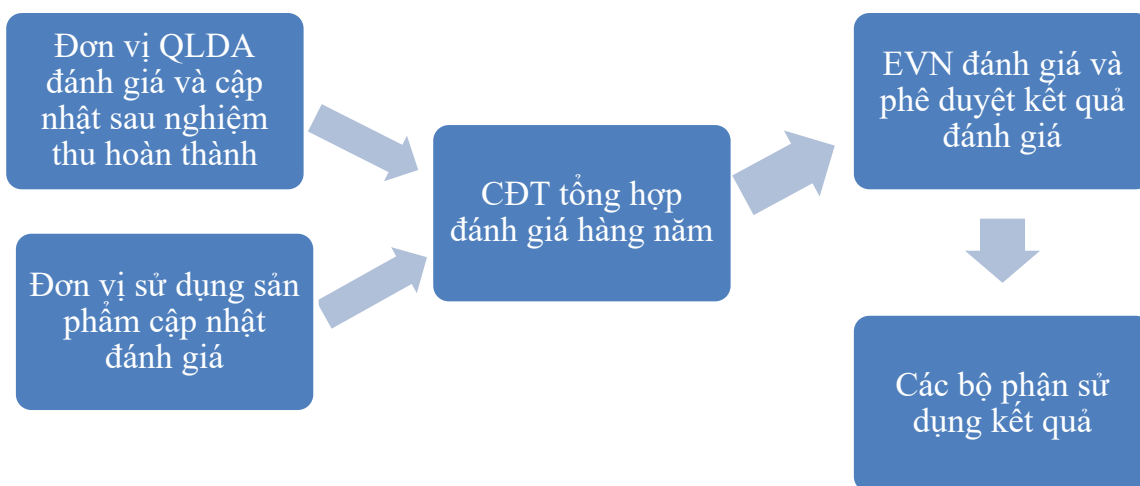
+ Hàng năm việc đánh giá tổng hợp chất lượng nhà thầu được cập nhật trong phần mềm Quản lý đầu tư xây dựng tại thời điểm ngày 15 tháng 12, làm cơ sở để EVN phê duyệt.

Ngoài ra, các đơn vị thực hiện việc đánh giá đột xuất để cập nhật thông tin về nhà thầu khi có sự kiện liên quan đến sản phẩm xây dựng phục vụ cho công tác quản lý nhà thầu hoặc theo yêu cầu của EVN/Chủ đầu tư.

- Kết quả đánh giá này sau khi được EVN phê duyệt sẽ được ghi nhận như một nội dung trong “Lý lịch nhà thầu” hay “Lịch sử thực hiện các hợp đồng của nhà thầu trong quá khứ” để đưa vào tiêu chuẩn đánh giá thầu cho quá trình lựa chọn nhà thầu cho các hợp đồng tiếp theo. Việc sử dụng thông tin kết quả đánh giá này được thực hiện tuân thủ theo quy định riêng của EVN.

## II. Quy trình đánh giá.

1. Quy trình đánh giá nhà thầu được thực hiện như sau:



Hình 1: Sơ đồ tổng quát quy trình đánh giá nhà thầu

- Đánh giá nhà thầu trong giai đoạn xây dựng bắt đầu thực hiện tại các ban quản lý dự án hoặc các đơn vị quản lý dự án kiêm nhiệm. Nội dung đánh giá theo quy định này được ghi nhận như một phần trong quá trình quản lý hợp đồng, khi tiến hành nghiệm thu, bàn giao sản phẩm hoàn thành. Giám đốc ban quản lý dự án có trách nhiệm tổ chức đánh giá và thường xuyên cập nhật số liệu lên phần mềm Quản lý đầu tư xây dựng.

- Đánh giá trong giai đoạn vận hành do đơn vị vận hành/sử dụng sản phẩm thực hiện. Giám đốc đơn vị vận hành/sử dụng sản phẩm chịu trách nhiệm tổ chức đánh giá nhà thầu trên cơ sở rà soát chất lượng sản phẩm và đánh giá nguyên nhân trực tiếp/gián tiếp đối với các trường hợp hỏng hóc, sự cố,.. và cập nhật thông tin lên phần mềm Quản lý đầu tư xây dựng.

- Chủ đầu tư hàng năm tổ chức rà soát và tổng hợp kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu dựa trên các đánh giá của ban quản lý dự án hoặc đơn vị vận hành/sử

dụng sản phẩm. Đối với các nhà thầu có đánh giá cảnh báo hoặc không đạt trong giai đoạn xây dựng, yêu cầu Chủ đầu tư chủ trì làm việc với Ban QLDA và nhà thầu trước khi duyệt báo cáo EVN. Đối với các nhà thầu có đánh giá cảnh báo hoặc không đạt trong giai đoạn vận hành, yêu cầu Chủ đầu tư chủ trì làm việc với đơn vị vận hành/sử dụng sản phẩm và/hoặc nhà thầu về kết quả đánh giá trước khi duyệt báo cáo EVN. Trong trường hợp nhà thầu không đến tham dự họp sau khi được mời đến lần thứ hai, coi như nhà thầu không có ý kiến và nhà thầu chấp thuận kết quả đánh giá do Chủ đầu tư duyệt. Người đại diện pháp luật của Chủ đầu tư có trách nhiệm duyệt kết quả đánh giá hàng năm để báo cáo về EVN theo thời điểm như đã nêu trên.

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam định kỳ hoặc hàng năm sẽ xem xét kết quả đánh giá, phê duyệt chính thức để đưa vào hệ thống cơ sở dữ liệu chính thức phục vụ cho công tác quản lý chung và đánh giá thầu theo quy định.

Quy trình đánh giá chất lượng nhà thầu được thể hiện chi tiết tại phụ lục số 1.

## 2. Phân loại hợp đồng có nhà thầu tham gia.

- Bảng tiêu chí đánh giá được quy định cho 05 lĩnh vực hợp đồng theo nội dung chính trong hợp đồng, bao gồm:

- + Hợp đồng cung cấp hàng hóa (bao gồm cả dịch vụ hỗ trợ lắp đặt, nếu có).
- + Hợp đồng xây dựng (bao gồm cả việc cung cấp vật tư, cung cấp và lắp đặt một số thiết bị phụ hoặc thiết bị chiếm tỷ trọng nhỏ (hợp đồng PC)).
- + Hợp đồng EPC (bao gồm cả hợp đồng EC).
- + Hợp đồng dịch vụ tư vấn.
- + Hợp đồng dịch vụ phi tư vấn (bao gồm cả bảo hiểm).

## 3. Nguyên tắc lập Bảng tiêu chí và thực hiện chấm điểm.

- Bảng tiêu chí đánh giá chất lượng nhà thầu được lập cho hai giai đoạn: giai đoạn xây dựng và giai đoạn vận hành cho 05 lĩnh vực hợp đồng theo phân loại như nêu tại mục 2 ở trên (chi tiết nêu tại phụ lục số 2 và số 3).

- Bảng tiêu chí bao gồm các tiêu chí đánh giá được phân thành 03 cấp: cấp 1, cấp 2 và cấp 3. Trong đó:

+ Tiêu chí cấp 1: là các tiêu chí được quy định trong mục mức độ đáp ứng yêu cầu của Bảng tổng hợp theo hợp đồng và dự án và được đánh số theo thứ tự I, II, III ... trong Bảng tiêu chí chi tiết. Các tiêu chí cấp 1 được đánh giá dựa trên thang điểm 100 và cố định.

+ Tiêu chí cấp 2: là các tiêu chí chi tiết hóa các nội dung đánh giá của tiêu chí cấp 1 và được đánh số theo thứ tự 1, 2, 3 ... trong Bảng tiêu chí chi tiết. Tiêu chí cấp 2 là cố định ngoại trừ trong Bảng tiêu chí đánh giá nhà thầu phi tư vấn do tính chất các gói thầu khác nhau nên cho phép Chủ đầu tư bổ sung tương tự như đối với tiêu chí cấp 3 được quy định dưới đây. Thang điểm cho tiêu chí cấp 2 được quy định cho từng tiêu chí trong Bảng tiêu chí chi tiết và tổng điểm của các tiêu chí cấp 2 dưới cùng một tiêu chí cấp 1 không vượt quá 100 điểm.

+ Tiêu chí cấp 3: là các tiêu chí chi tiết hóa các nội dung đánh giá của Tiêu chí cấp 2 và được đánh số theo thứ tự 1.1;1.2 ... 2.1;2.2..., 3.1 ... trong Bảng tiêu chí. Chủ đầu tư có thể xem xét bổ sung thêm các hạng mục tiêu chí nhỏ cấp 3 đối

với các nội dung cụ thể chưa được liệt kê trong bảng và quyết định số điểm trừ đối với các hạng mục tiêu chí này, tuy nhiên tổng điểm của các tiêu chí cấp 3 dưới cùng một tiêu chí cấp 2 không vượt quá điểm của tiêu chí cấp 2 đó.

- Phương pháp chấm điểm dựa trên nguyên tắc đánh giá các tiêu chí liệt kê tương ứng với mức độ nhà thầu đáp ứng yêu cầu của hợp đồng về nội dung liên quan.

+ Các tiêu chí nhà thầu thực hiện đáp ứng yêu cầu không bị trừ điểm.

+ Các tiêu chí nhà thầu thực hiện không đáp ứng yêu cầu thì tùy mức độ để cho điểm trừ bớt trong khung hướng dẫn của mục đó. Chủ đầu tư/Ban QLDA/đơn vị vận hành/sử dụng sản phẩm phải có các diễn giải cụ thể kèm theo hồ sơ, tài liệu, văn bản, vv liên quan chứng minh cho việc trừ điểm này.

+ Tiêu chí nào không có đối với hợp đồng hiện tại thì được coi như nhà thầu không có vi phạm gì về nội dung của tiêu chí đó và không bị trừ điểm.

+ Điểm thưởng được vận dụng, xem xét cộng thêm tại tiêu chí cấp 2 và tiêu chí cấp 3 trong trường hợp đặc biệt và phải có viện dẫn nội dung, diễn giải kèm theo. Điểm thưởng không quá 20% điểm của tiêu chí cấp 1 tương ứng.

- Thang điểm để chấm cho mỗi mục tiêu chí cấp 1 là thang điểm 100 và được nêu cụ thể trong Bảng tiêu chí đối với từng lĩnh vực. Điểm tối đa (bao gồm cả điểm thưởng) cho mỗi tiêu chí cấp 1 là 100 điểm, điểm trừ tối đa cho mỗi tiêu chí cấp 1 là 100 điểm.

- Điểm đánh giá chung là điểm tổng hợp trên cơ sở điểm đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu của các tiêu chí cấp 1. Điểm này được tính trên công thức trung bình gia quyền theo mức độ quan trọng của từng tiêu chí lớn và được quy định theo công thức ghi tại từng bảng phụ lục đánh giá. Đối với các mức điểm đánh giá chung, mức độ đáp ứng của nhà thầu theo yêu cầu hợp đồng được phân loại như sau:

+ Mức tốt: tương ứng điểm đánh giá chung đạt từ 80 đến 100 điểm.

+ Mức đạt: tương đương điểm đánh giá chung đạt từ 65 đến 79 điểm.

+ Mức cảnh báo: tương đương điểm đánh giá chung đạt từ 50 đến 64 điểm.

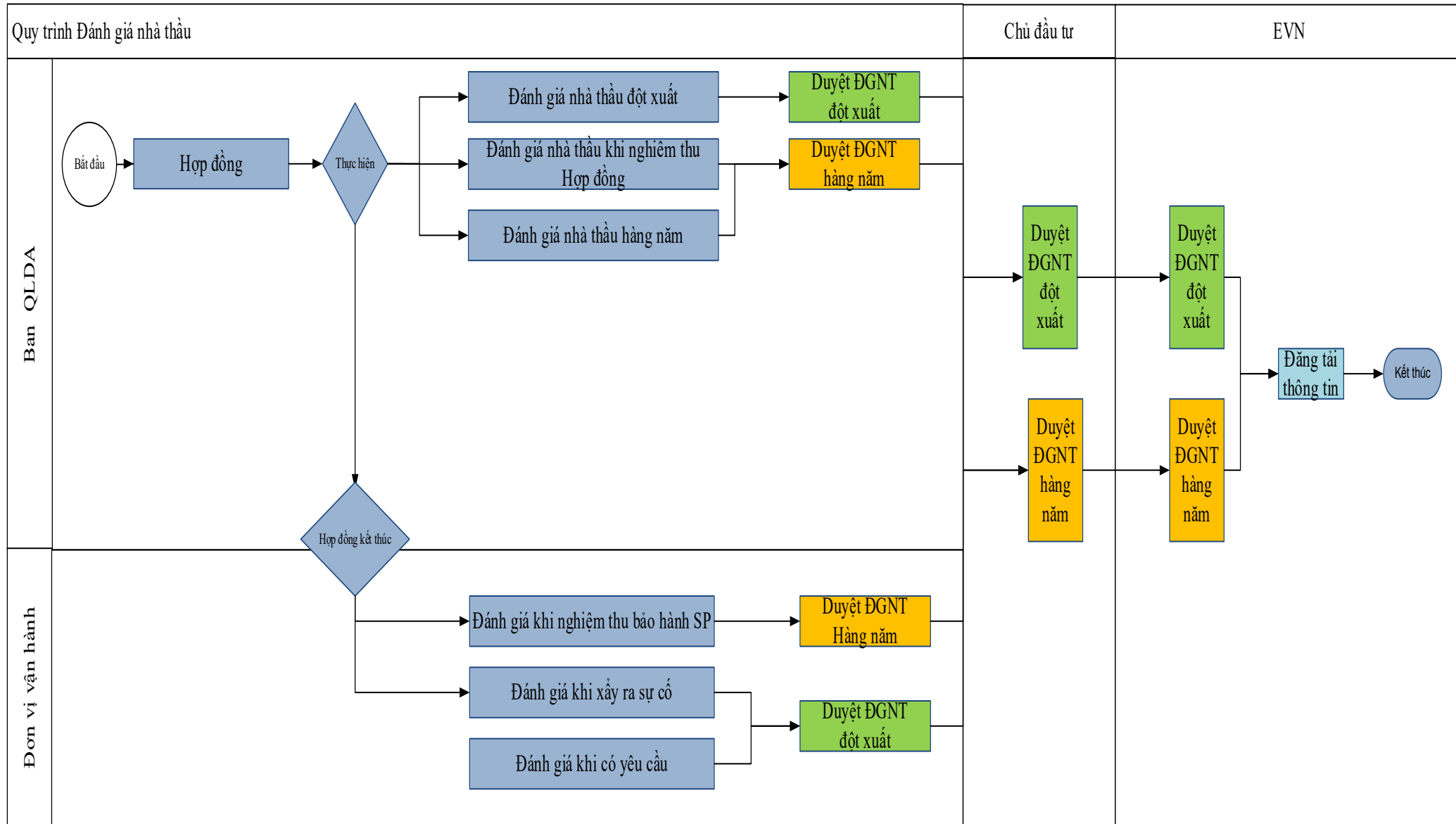
+ Mức không đạt: tương đương điểm đánh giá chung đạt dưới 50 điểm.

- Đối với những nhà thầu trong kỳ đánh giá đã vi phạm những lỗi nghiêm trọng mà đối chiếu với các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định về hình thức chế tài do EVN quy định thì các đơn vị đưa vào danh mục báo cáo đặc biệt cùng với các đề xuất hình thức xử phạt cụ thể ngay khi phát hiện sự vi phạm của nhà thầu.

- Đối với trường hợp hợp đồng đánh giá cảnh báo hoặc không đạt, trong báo cáo hàng năm Chủ đầu tư cần cập nhật các hồ sơ, tài liệu như văn bản đôn đốc, nhắc nhở, biên bản làm việc với nhà thầu, biên bản nghiệm thu, hình ảnh, video... để làm cơ sở chứng minh cho việc đánh giá này và sẽ được đưa vào danh sách để có hình thức xử phạt tương ứng đối với các dự án tiếp theo.



# PHỤ LỤC 1: QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NHÀ THẦU



**PHỤ LỤC 2. PHÂN LOẠI HỢP ĐỒNG VÀ CÔNG THỨC TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ  
GIAI ĐOẠN XÂY DỰNG**

**I. Hợp đồng cung cấp hàng hóa, bao gồm cả dịch vụ hỗ trợ lắp đặt, nếu có.**

**1. Bảng tổng hợp theo hợp đồng và dự án**

TT	Tên dự án/ gói thầu/ hợp đồng	Tên nhà thầu	Số ĐKKD của nhà thầu	Giá hợp đồng		Thời gian thực hiện hợp đồng		Mức độ đáp ứng yêu cầu (Điểm 1 - 100)			Điểm đánh giá chung	Ghi chú, đánh giá
				Theo HĐ ban đầu	Điều chỉnh (nếu có)	Theo HĐ ban đầu	Điều chỉnh (nếu có)	Tổ chức sản xuất, mua sắm và cung cấp thiết bị	Chất lượng thiết bị cung cấp và dịch vụ kèm theo	Tiến độ cung cấp		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
<b>I</b>	<b>Dự án...</b>											
1												
2												

**Điểm cột (12) = [(9) + (10)x3 + (11)x2] /6**

**2. Bảng tổng hợp theo nhà thầu**

TT	Tên nhà thầu	Tổng số hợp đồng	Tổng giá trị	Tổng số hợp đồng được đánh giá tốt	Tổng số hợp đồng được đánh giá đạt	Tổng số hợp đồng được đánh giá cảnh báo	Tổng số hợp đồng được đánh giá không đạt-Xem xét có chế tài
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(7)



1	Nhà thầu 1						
2	Nhà thầu 2						
3	Nhà thầu 3						
....	.....						

### 3. Bảng tiêu chí đánh giá thực hiện hợp đồng

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Điểm trừ tối đa</i>	<i>Đánh giá diễn giải</i>	<i>Điểm trừ</i>	<i>Điểm đánh giá</i>
<b>I</b>	<b>Tổ chức sản xuất, mua sắm và cung cấp thiết bị</b>	<b>100</b>			
1	Trình kế hoạch tổ chức sản xuất, mua sắm và cung cấp thiết bị.	20			
1.1	Nhà thầu không trình bản kế hoạch theo yêu cầu hợp đồng				
1.2	Nhà thầu chậm trình bản kế hoạch theo yêu cầu của hợp đồng		Theo mức độ chậm		
1.3	Nhà thầu phải trình nhiều lần trước khi được Chủ đầu tư thông qua		Tùy theo số lần phải trình lại		
1.4	Chủ đầu tư phải đôn đốc nhắc nhở		Tùy theo mức độ nhắc nhở		
	...				
2	Thực hiện việc tổ chức mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho sản xuất và tổ chức sản xuất so với sơ đồ và quy trình cam kết trong hợp đồng cũng như kế hoạch chi tiết đã thống nhất.	30			
2.1	Nhà thầu không tuân thủ theo kế hoạch chi tiết đã thống nhất với Chủ đầu tư				
2.2	Nhà thầu tự ý thay đổi kế hoạch sản xuất mà không thông báo trước với Chủ đầu tư				

	...				
3	Tuân thủ theo quy trình quản lý chất lượng chung và QA/QC đã thống nhất áp dụng cho hợp đồng.	30			
3.1	Nhà thầu không có hệ thống quản lý chất lượng				
3.2	Hệ thống QA/QC hết hạn mà không gia hạn kịp thời				
3.3	Nhà thầu không tuân thủ theo các quy trình trong hệ thống quản lý chất lượng				
	....				
4	Huy động các bộ phận chuyên môn liên quan và cán bộ, chuyên gia chủ chốt so với sơ đồ cam kết và so với yêu cầu thực tế.	10			
4.1	Số lượng cán bộ, chuyên gia chủ chốt thiếu so với yêu cầu hợp đồng				
4.2	Nhà thầu không huy động chuyên gia kịp thời theo yêu cầu của hợp đồng				
4.3	Cán bộ, chuyên gia không có đủ năng lực theo yêu cầu của hợp đồng				
	....				
5	Phối hợp với Chủ đầu tư trong quá trình làm thủ tục hải quan, nhập khẩu hàng hóa, xử lý các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình giao hàng, phối hợp với các nhà thầu khác trong quá trình thi công lắp đặt, xử lý lỗi của hàng hóa (nếu có)	10			
5.1	Nhà thầu không phối hợp kịp thời với Chủ đầu tư trong quá trình làm thủ tục hải quan, nhập khẩu hàng hóa dẫn đến thời gian thông quan kéo dài				
5.2	Nhà thầu chậm trễ trong việc xử lý các vướng				

	mắc phát sinh trong quá trình giao hàng làm ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng				
5.3	Nhà thầu không phối hợp với các nhà thầu khác trong quá trình thi công lắp đặt thiết bị				
	....				
	Nội dung thường điểm				
<b>II</b>	<b>Chất lượng thiết bị cung cấp và dịch vụ kèm theo</b>	<b>100</b>			
1	Bản vẽ chế tạo vật tư thiết bị, tài liệu giao hàng (thương mại, kỹ thuật và hướng dẫn vận hành).	10			
1.1	Nhà thầu chậm trình bản vẽ so với yêu cầu của hợp đồng		Theo mức độ chậm và ảnh hưởng đến tiến độ dự án		
1.2	Bản vẽ phải trình nhiều lần trước khi được Chủ đầu tư thông qua		Theo số lần phải trình lại		
1.3	Tài liệu giao hàng không đầy đủ về số lượng theo yêu cầu của hợp đồng		Theo mức độ đầy đủ của tài liệu so với yêu cầu hợp đồng		
	...				
2	Thay đổi nguồn gốc xuất xứ hàng hóa các vật tư, chi tiết thiết bị	25			
2.1	Nhà thầu đề nghị thay đổi CO nhiều lần				
2.2	Nhà thầu tự ý thay đổi nguồn gốc xuất xứ hàng hóa nhưng vẫn được chấp nhận.				
2.3	Hàng hóa được cung cấp không tương đương so với danh mục hàng hóa được duyệt và từ chối tiếp nhận				
	...				
3	Chất lượng hàng hóa thiết bị giao	25			
3.1	Hàng hóa giao không đúng mã hiệu có thuyết minh giải trình rõ ràng tiêu chuẩn kỹ thuật cao hơn so với hợp đồng				

3.2	Hàng hóa giao có thay đổi/sai biệt lớn so với hợp đồng.				
3.3	Hồ sơ CO/CQ và các tài liệu kèm theo bị thiếu hoặc chưa đúng theo quy định của hợp đồng				
	...				
4	Vật tư, thiết bị có khiếm khuyết phải sửa chữa, thay thế trong quá trình kiểm định, kiểm tra đưa vào lắp đặt.	15			
4.1	Phải sửa chữa thay thế các thiết bị quan trọng, ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án				
4.2	Phải sửa chữa thay thế các thiết bị quan trọng nhưng không làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án				
4.3	Sửa chữa thay thế một số vật tư thiết bị phụ trợ				
4.4	Phải tiến hành sửa chữa thay thế thiết bị nhiều lần				
	...				
5	Trong thời gian bảo hành xảy ra nhiều khiếm khuyết, phải sửa chữa, thay thế	15			
5.1	Phải sửa chữa thay thế các thiết bị quan trọng, ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án hoặc thời gian vận hành của công trình				
5.2	Phải sửa chữa thay thế các thiết bị quan trọng nhưng không làm ảnh hưởng lớn đến tiến độ chung của dự án hoặc thời gian vận hành của công trình				
5.3	Sửa chữa thay thế một số vật tư thiết bị phụ trợ				
5.4	Phải tiến hành sửa chữa thay thế thiết bị				

	nhiều lần				
	...				
6	Các dịch vụ kèm theo (đào tạo, chuyển giao công nghệ, bảo hành...) theo quy định của hợp đồng	10			
6.1	Nhà thầu không thực hiện việc đào tạo, chuyển giao công nghệ theo yêu cầu của hợp đồng				
6.2	Nhà thầu không thực hiện việc bảo hành theo yêu cầu của hợp đồng				
	...				
	Nội dung thưởng điểm				
<b>III</b>	<b>Tiến độ cung cấp</b>	<b>100</b>			
1	Tiến độ xuất trình bảo lãnh (tạm ứng, thực hiện hợp đồng), bảo hành, gia hạn, biên bản thanh lý hợp đồng theo yêu cầu của hợp đồng	15			
1.1	Nhà thầu chậm xuất trình bảo lãnh tạm ứng				
1.2	Nhà thầu chậm xuất trình bảo lãnh thực hiện hợp đồng				
1.3	Nhà thầu chậm xuất trình bảo lãnh bảo hành				
1.4	Nhà thầu chậm xuất trình các gia hạn bảo lãnh				
	...				
2	Tiến độ trình các tài liệu thiết kế, hồ sơ liên quan, các quy trình kiểm tra, thử nghiệm hoặc các quy trình khác theo yêu cầu của hợp đồng	15			
2.1	Nhà thầu chậm trình các tài liệu thiết kế nhưng không ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án				
2.2	Nhà thầu chậm trình các tài liệu thiết kế làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án				

2.3	Nhà thầu chậm trình các hồ sơ, quy trình kiểm tra, thử nghiệm hoặc các quy trình khác làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án				
	...				
3	Tiến độ giao hàng cho Chủ đầu tư so với các mốc trong hợp đồng và mốc cụ thể tiến độ cấp 2, cấp 3 (nếu có)	30	- Mức độ ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án - Mức độ quan trọng của thiết bị đối với dự án		
3.1	Nhà thầu giao hàng chậm so với tiến độ của hợp đồng nhưng trong phạm vi cho phép trễ của hợp đồng				
3.2	Nhà thầu giao hàng chậm so với tiến độ của hợp đồng nhưng không làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án				
3.3	Nhà thầu giao hàng chậm so với tiến độ hợp đồng làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án				
	...				
4	Chậm trễ trong việc sửa chữa, thay thế đối với các VTTB có khiếm khuyết trong lắp đặt.	20			
4.1	Nhà thầu chậm trễ sửa chữa các VTTB nhưng không ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án				
4.2	Nhà thầu chậm trễ sửa chữa các VTTB làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án				
	...				
5	Chậm trễ trong khắc phục khiếm khuyết theo trách nhiệm bảo hành	20			
5.1	Nhà thầu chậm trễ trong khắc phục khiếm khuyết nhưng không ảnh hưởng lớn đến tiến độ dự án hoặc thời gian vận hành của công trình				

5.2	Nhà thầu chậm trễ trong khắc phục khiếm khuyết làm ảnh hưởng lớn đến tiến độ dự án hoặc thời gian vận hành của công trình				
	...				
	Nội dung thưởng điểm				

## II. Hợp đồng xây dựng (bao gồm cả việc cung cấp vật tư, cung cấp và lắp đặt một số thiết bị phụ hoặc thiết bị chiếm tỷ trọng nhỏ)

### 1. Bảng tổng hợp theo hợp đồng và dự án

TT	Tên dự án/ gói thầu/ hợp đồng	Tên nhà thầu	Số ĐKKD của nhà thầu	Giá hợp đồng		Thời gian thực hiện hợp đồng		Mức độ đáp ứng yêu cầu (Điểm 1 - 100)					Điểm đánh giá chung	Ghi chú, đánh giá
				Theo HĐ ban đầu	Điều chỉnh (nếu có)	Theo HĐ ban đầu	Điều chỉnh (nếu có)	Mô hình tổ chức thi công	Nhân lực, an toàn lao động, an ninh và môi trường	Thiết bị thi công	Tiến độ	Chất lượng công trình		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Dự án...													
1														
2														

$$\text{Điểm cột (14)} = [(9) + (10) + (11) + (12) \times 2 + (13) \times 2] / 7$$

### 2. Bảng tổng hợp theo nhà thầu

TT	Tên nhà thầu	Tổng số hợp đồng	Tổng giá trị	Tổng số hợp đồng được đánh giá tốt	Tổng số hợp đồng được đánh giá đạt	Tổng số hợp đồng được đánh giá cảnh báo	Tổng số hợp đồng được đánh giá không đạt-Xem xét có chế tài
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)
1	Nhà thầu 1						
2	Nhà thầu 2						
3	Nhà thầu 3						
....	.....						

### 3. Bảng tiêu chí chi tiết đánh giá thực hiện hợp đồng.

STT	Nội dung	Điểm trừ tối đa	Đánh giá diễn giải	Điểm trừ	Điểm đánh giá
<b>I</b>	<b>Mô hình tổ chức thi công</b>	<b>100</b>			
1	Trình kế hoạch làm việc và đề cương chi tiết	15			
1.1	Nhà thầu không trình bản kế hoạch theo yêu cầu hợp đồng				
1.2	Nhà thầu chậm trình bản kế hoạch theo yêu cầu của hợp đồng		Theo mức độ chậm		
1.3	Nhà thầu phải trình nhiều lần trước khi được Chủ đầu tư thông qua		Tùy theo số lần phải trình lại		
1.4	Chủ đầu tư phải đôn đốc nhắc nhở		Tùy theo mức độ nhắc nhở		
	...				
2	Mô hình tổ chức thi công trên công trường	15			
2.1	Mô hình tổ chức thi công trên công trường không hợp lý				
2.2	Không có bảng phân công nhân lực thực hiện				



	nhiệm vụ				
2.3	Bảng phân công nhiệm vụ không đầy đủ, sơ sài				
2.4	Chậm trễ trong việc cập nhật các nội dung yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu				
	....				
3	Tự ý thay đổi biện pháp tổ chức thi công mà không được sự chấp thuận của chủ đầu tư	20			
4	Phối hợp với người dân/chính quyền/chủ đầu tư/đơn vị quản lý vận hành/các nhà thầu khác không tốt	15			
5	Đề xảy ra thất thoát vật tư thiết bị trên công trường	15			
6	Tài chính không đáp ứng theo hồ sơ dự thầu, làm chậm tiến độ của dự án	20			
	Nội dung thường điểm				
<b>II</b>	<b>Nhân lực, an toàn lao động, an ninh và môi trường</b>	<b>100</b>			
1	Nhân lực	30			
1.1	Thiếu nhân sự chủ chốt so với yêu cầu hợp đồng				
1.2	Số lượng nhân lực thi công không đáp ứng yêu cầu theo tiến độ hợp đồng				
1.3	Bố trí nhân sự hoặc thay đổi nhân sự chưa có văn bản chấp thuận của chủ đầu tư				
1.4	Bố trí nhân sự không phù hợp với quy mô, tính chất gói thầu				
1.5	Chỉ huy trưởng công trường không có mặt trên công trường theo quy định trong hợp đồng				
1.6	Nhân sự cho các vị trí chuyên gia sâu có năng				

	lực kinh nghiệm không đáp ứng theo yêu cầu hợp đồng				
	....				
2	An toàn và an ninh công trường	40			
2.1	Quy trình đào tạo, kiểm tra an toàn sơ sài hoặc không đảm bảo				
2.2	Vi phạm các biện pháp đảm bảo an toàn lao động				
2.3	Vi phạm các biện pháp đảm bảo an toàn lao động dẫn đến tai nạn về người				
2.4	Vi phạm các biện pháp đảm bảo an toàn lao động dẫn đến việc công trường phải tạm dừng thi công				
2.5	Để xảy ra tình trạng mất an ninh trên công trường				
	...				
3	Môi trường	30			
3.1	Vi phạm về môi trường (biện pháp đảm bảo môi trường theo ĐTM, vệ sinh công nghiệp, bụi, rác, v.v..)				
	...				
	Nội dung thưởng điểm				
<b>III</b>	<b>Thiết bị thi công</b>	<b>100</b>			
1	Không đủ số lượng so với yêu cầu của hợp đồng hoặc không phù hợp sơ đồ tổ chức thi công.	40			
2	Không đảm bảo chất lượng và các giải pháp đảm bảo an toàn vận hành so với yêu cầu của hợp đồng	40			
3	Giấy phép, chứng chỉ liên quan thiết bị, công nhân vận hành và quy trình vận hành chưa đáp ứng theo yêu cầu của hợp đồng.	20			

	Nội dung thưởng điểm				
<b>IV</b>	<b>Tiến độ</b>	<b>100</b>			
1	Tiến độ thi công cấp 1 bị chậm	50			
1.1	Chậm so với các mốc tiến độ thi công cấp 1 nhưng không làm ảnh hưởng đến mốc hoàn thành của hợp đồng				
1.2	Chậm so với các mốc tiến độ thi công cấp 1 làm ảnh hưởng đến mốc hoàn thành của hợp đồng				
	...				
2	Chậm so với các mốc tiến độ cấp 2, 3 phải điều chỉnh nhiều lần	30			
3	Chậm thực hiện các thủ tục và hồ sơ	20			
3.1	Chậm trễ trong việc hoàn thiện bản vẽ hoàn công				
3.2	Chậm bàn giao các quy trình bảo trì, bảo dưỡng...				
3.3	Chậm hoàn thiện hồ sơ phục vụ quyết toán công trình				
	...				
	Nội dung thưởng điểm				
<b>V</b>	<b>Chất lượng công trình</b>	<b>100</b>			
1	Để xảy ra sự cố công trình				
1.1	Sự cố công trình cấp I	100	Trừ toàn bộ số điểm mục chất lượng công trình		
1.2	Sự cố công trình cấp II	80			
1.3	Sự cố công trình cấp III	50			
2	Vật tư thiết bị (VTTB), vật liệu xây dựng do nhà thầu cấp	40			
2.1	VTTB, vật liệu xây dựng do nhà thầu cấp không phù hợp với quy định trong hợp đồng và các tài liệu liên quan.				

2.2	Bảo quản VTTB tại công trường không tốt dẫn đến chất lượng VTTB không đảm bảo quy định				
2.3	Bảo quản VTTB tại công trường không tốt dẫn đến việc thất thoát VTTB				
2.4	VTTB không đảm bảo chất lượng dẫn đến việc phải sửa chữa hoặc thay thế trong quá trình lắp đặt, chạy thử hoặc trong thời gian bảo hành.				
2.5	Nhà thầu thực hiện không đầy đủ các dịch vụ kèm theo (đào tạo, chuyển giao công nghệ, bảo hành,...) theo quy định trong hợp đồng.				
2.6	Nhà thầu chậm bảo hành, sửa chữa thay thế VTTB bị sự cố mà nguyên nhân khiếm khuyết hư hỏng được xác định do nhà thầu				
	...				
3	Vi phạm chất lượng (thi công không đảm bảo chất lượng; tự ý thay đổi biện pháp thi công;...)	50			
3.1	Vi phạm chất lượng dẫn đến phải sửa chữa, khắc phục nhưng không làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của hợp đồng				
3.2	Vi phạm chất lượng dẫn đến phải sửa chữa, khắc phục nhưng làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của hợp đồng				
3.3	Vi phạm chất lượng không thể sửa chữa khắc phục được				
	...				
4	Thực hiện việc xử lý các tồn tại trong biên bản nghiệm thu	10			
4.1	Nhà thầu không thực hiện việc xử lý các tồn tại trong biên bản nghiệm thu				

4.2	Nhà thầu chậm trễ thực hiện việc xử lý các tồn tại trong biên bản nghiệm thu				
	...				
	Nội dung thưởng điểm				

### III. Hợp đồng EPC (bao gồm cả hợp đồng EC)

#### 1. Bảng tổng hợp theo hợp đồng và dự án

TT	Tên dự án/ gói thầu/ hợp đồng	Tên nhà thầu	Số ĐKKD của nhà thầu	Giá hợp đồng		Thời gian thực hiện hợp đồng		Mức độ đáp ứng yêu cầu (Điểm 1 - 100)					Điểm đánh giá chung	Ghi chú, đánh giá	
				Theo HĐ ban đầu	Điều chỉnh (nếu có)	Theo HĐ ban đầu	Điều chỉnh (nếu có)	Mô hình tổ chức	Nhân lực, an toàn lao động & môi trường	Thiết bị thi công	Tiến độ	Chất lượng thiết kế			Chất lượng công trình
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	Dự án...														
1															
2															

Điểm cột (15) = [(9) + (10) + (11) + (12)x2 + (13)x2 + (14)x2] /9

#### 2. Bảng tổng hợp theo nhà thầu.

TT	Tên nhà thầu	Tổng số hợp đồng	Tổng giá trị	Tổng số hợp đồng được đánh giá tốt	Tổng số hợp đồng được đánh giá đạt	Tổng số hợp đồng được đánh giá cảnh báo	Tổng số hợp đồng được đánh giá không đạt-Xem xét có chế tài
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)
1	Nhà thầu 1						
2	Nhà thầu 2						
3	Nhà thầu 3						
....	.....						

### 3. Bảng tiêu chí chi tiết đánh giá thực hiện hợp đồng

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Điểm trừ tối đa</i>	<i>Đánh giá diễn giải</i>	<i>Điểm trừ</i>	<i>Điểm đánh giá</i>
<b>I</b>	<b>Mô hình tổ chức</b>	<b>100</b>			
1	Trình kế hoạch làm việc và đề cương chi tiết	15			
1.1	Nhà thầu không trình bản kế hoạch theo yêu cầu hợp đồng				
1.2	Nhà thầu chậm trình bản kế hoạch theo yêu cầu của hợp đồng				
1.3	Nhà thầu phải trình nhiều lần trước khi được Chủ đầu tư thông qua				
1.4	Nhà thầu chậm trễ trình các quy trình đảm bảo chất lượng, kiểm tra, kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất, chế tạo; quy trình thí nghiệm, thử nghiệm và các tài liệu liên quan theo yêu cầu thiết kế;... để chủ đầu tư thông qua trước khi thực hiện.				

	...				
2	Mô hình tổ chức thi công trên công trường	25			
2.1	Mô hình tổ chức thi công trên công trường không hợp lý				
2.2	Không có bảng phân công nhân lực thực hiện nhiệm vụ				
2.3	Bảng phân công nhiệm vụ không đầy đủ, sơ sài				
2.4	Chậm trễ trong việc cập nhật các nội dung yêu cầu của hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu				
	....				
3	Hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu không có hoặc không đáp ứng yêu cầu hợp đồng.	15			
4	Quản lý các nhà thầu phụ không tốt gây ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng của dự án	25			
5	Thay đổi nhà thầu phụ không đúng theo quy định hợp đồng.	20			
	Nội dung thưởng điểm				
<b>II</b>	<b>Nhân lực, an toàn lao động, an ninh và môi trường</b>	<b>100</b>			
1	Nhân lực	30			
1.1	Thiếu nhân sự chủ chốt so với yêu cầu hợp đồng				
1.2	Số lượng nhân lực thi công không đáp ứng yêu cầu theo tiến độ hợp đồng				
1.3	Bố trí nhân sự hoặc thay đổi nhân sự chưa có văn bản chấp thuận của chủ đầu tư				
1.4	Bố trí nhân sự không phù hợp với quy mô, tính chất gói thầu				
1.5	Chỉ huy trưởng công trường không có mặt				

	trên công trường theo quy định trong hợp đồng				
1.6	Nhân sự cho các vị trí chuyên gia sâu có năng lực kinh nghiệm không đáp ứng theo yêu cầu hợp đồng				
	....				
2	An toàn và an ninh công trường	40			
2.1	Quy trình đào tạo, kiểm tra an toàn sơ sài hoặc không đảm bảo				
2.2	Vi phạm các biện pháp đảm bảo an toàn lao động				
2.3	Vi phạm các biện pháp đảm bảo an toàn lao động dẫn đến tai nạn về người				
2.4	Vi phạm các biện pháp đảm bảo an toàn lao động dẫn đến việc công trường phải tạm dừng thi công				
2.5	Để xảy ra tình trạng mất an ninh trên công trường				
	...				
3	Môi trường	30			
3.1	Vi phạm về môi trường (biện pháp đảm bảo môi trường theo ĐTM, vệ sinh công nghiệp, bụi, rác, v.v..)				
	...				
	Nội dung thường điểm				
<b>III</b>	<b>Thiết bị thi công</b>	<b>100</b>			
1	Không đủ số lượng so với yêu cầu của hợp đồng	40			
2	Không đảm bảo chất lượng và an toàn so với yêu cầu của hợp đồng	40			
3	Không có đầy đủ giấy phép liên quan theo yêu cầu của hợp đồng	20			



...	Nội dung thưởng điểm				
<b>IV</b>	<b>Tiến độ</b>	<b>100</b>			
1	Giao nộp hồ sơ thiết kế không đúng theo tiến độ cam kết.	15			
2	Tiến độ thi công cấp 1 bị chậm	50			
2.1	Chậm so với các mốc tiến độ thi công cấp 1 nhưng không làm ảnh hưởng đến mốc hoàn thành của hợp đồng				
2.2	Chậm so với các mốc tiến độ thi công cấp 1 làm ảnh hưởng đến mốc hoàn thành của hợp đồng				
	...				
3	Chậm so với các mốc tiến độ cấp 2, 3 phải điều chỉnh nhiều lần	20			
4	Chậm thực hiện các thủ tục và hồ sơ	15			
4.1	Chậm trễ trong việc hoàn thiện bản vẽ hoàn công				
4.2	Chậm bàn giao các quy trình bảo trì, bảo dưỡng...				
4.3	Chậm hoàn thiện hồ sơ phục vụ quyết toán công trình				
	...				
	Nội dung thưởng điểm				
<b>V</b>	<b>Chất lượng thiết kế</b>	<b>100</b>			
1	Công trình có sự cố do lỗi thiết kế gây ra				
1.1	Sự cố cấp I	100			
1.2	Sự cố cấp II	80			
1.3	Sự cố cấp III	50			
2	Thành phần và quy cách của hồ sơ thiết kế không đảm bảo quy định trong hợp đồng	20			
3	Giao nộp hồ sơ không đầy đủ số lượng theo	20			

	quy định trong hợp đồng.				
4	Chất lượng hồ sơ	60			
4.1	Hồ sơ thiết kế nhà thầu giao nộp không đảm bảo chất lượng dẫn đến chủ đầu tư phải trả lại để nhà thầu hiệu chỉnh nhưng không làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của hợp đồng				
4.2	Hồ sơ thiết kế nhà thầu giao nộp không đảm bảo chất lượng dẫn đến chủ đầu tư phải trả lại để nhà thầu hiệu chỉnh làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của hợp đồng				
4.3	Có những điều chỉnh lớn (về giải pháp kỹ thuật chính, địa hình, địa chất dẫn tới thay đổi kết cấu công trình, bổ sung thêm hạng mục, khối lượng do không lường trước)				
	...				
	Nội dung thưởng điểm				
<b>VI</b>	<b>Chất lượng công trình</b>	<b>100</b>			
1	Để xảy ra sự cố công trình				
1.1	Sự cố công trình cấp I	100	Trừ toàn bộ số điểm mục chất lượng công trình		
1.2	Sự cố công trình cấp II	80			
1.3	Sự cố công trình cấp III	50			
2	Vật tư thiết bị (VTTB), vật liệu xây dựng do nhà thầu cấp	40			
2.1	VTTB, vật liệu xây dựng do nhà thầu cấp không phù hợp với quy định trong hợp đồng và các tài liệu liên quan.				
2.2	Bảo quản VTTB tại công trường không tốt dẫn đến chất lượng VTTB không đảm bảo quy định				
2.3	Bảo quản VTTB tại công trường không tốt dẫn đến việc thất thoát VTTB				

2.4	VTTB không đảm bảo chất lượng dẫn đến việc phải sửa chữa hoặc thay thế trong quá trình lắp đặt, chạy thử hoặc trong thời gian bảo hành.				
2.5	Nhà thầu thực hiện không đầy đủ các dịch vụ kèm theo (đào tạo, chuyển giao công nghệ, bảo hành,...) theo quy định trong hợp đồng.				
2.6	Nhà thầu chậm bảo hành, sửa chữa thay thế VTTB bị sự cố				
	...				
3	Vi phạm chất lượng (thi công không đảm bảo chất lượng; tự ý thay đổi biện pháp thi công;...)	50			
3.1	Vi phạm chất lượng dẫn đến phải sửa chữa, khắc phục nhưng không làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của hợp đồng				
3.2	Vi phạm chất lượng dẫn đến phải sửa chữa, khắc phục nhưng làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của hợp đồng				
3.3	Vi phạm chất lượng không thể sửa chữa khắc phục được				
	...				
4	Thực hiện việc xử lý các tồn tại trong biên bản nghiệm thu	10			
4.1	Nhà thầu không thực hiện việc xử lý các tồn tại trong biên bản nghiệm thu				
4.2	Nhà thầu chậm trễ thực hiện việc xử lý các tồn tại trong biên bản nghiệm thu				
	...				
	Nội dung thưởng điểm				

#### IV. Hợp đồng dịch vụ tư vấn.

##### 1. Bảng tổng hợp theo hợp đồng và dự án

TT	Tên dự án/ gói thầu/ hợp đồng	Tên nhà thầu	Số ĐKKD của nhà thầu	Giá hợp đồng		Thời gian thực hiện hợp đồng		Mức độ đáp ứng yêu cầu (Điểm chấm 1 - 100)			Điểm đánh giá chung	Ghi chú, đánh giá
				Theo HĐ ban đầu	Điều chỉnh (nếu có)	Theo HĐ ban đầu	Điều chỉnh (nếu có)	Hệ thống quản lý và phương pháp luận	Nhân sự chủ chốt	Tiến độ và chất lượng sản phẩm		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
<b>I</b>	<b>Dự án ...</b>											
1												

**Điểm cột (12) = [(9) + (10) + (11)x3] /5 đối với nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế**

**Điểm cột (12) = [(9) + (10)x2 + (11)x2] /5 đối với nhà thầu tư vấn giám sát, quản lý hợp đồng**

##### 2. Bảng tổng hợp theo nhà thầu

TT	Tên nhà thầu	Tổng số hợp đồng	Tổng giá trị	Tổng số hợp đồng được đánh giá tốt	Tổng số hợp đồng được đánh giá đạt	Tổng số hợp đồng được đánh giá cảnh báo	Tổng số hợp đồng được đánh giá không đạt-Xem xét có chế tài
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)
1	Nhà thầu 1						
2	Nhà thầu 2						
3	Nhà thầu 3						
....	.....						

### 3. Bảng tiêu chí chi tiết đánh giá thực hiện hợp đồng.

STT	Nội dung	Điểm trừ tối đa	Đánh giá điển giải	Điểm trừ	Điểm đánh giá
<b>I</b>	<b>Hệ thống quản lý và phương pháp luận</b>	<b>100</b>			
1	Kế hoạch làm việc, đề cương chi tiết và chương trình phối hợp các bên để thực hiện hợp đồng.	20			
1.1	Nhà thầu không trình bản kế hoạch theo yêu cầu hợp đồng				
1.2	Nhà thầu chậm trình bản kế hoạch theo yêu cầu của hợp đồng				
1.3	Nhà thầu phải trình nhiều lần trước khi được Chủ đầu tư thông qua				
1.4	Chủ đầu tư phải đôn đốc nhắc nhở				
2	Nhà thầu chưa tổ chức thực hiện công việc theo phương pháp luận đã đề xuất và thống nhất trong hợp đồng	20			

3	Nhà thầu không tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng theo cam kết đã nêu (VD: ISO9001)	20			
4	Nhà thầu không huy động đủ thiết bị so với yêu cầu và cam kết	20			
5	Nhà thầu không sử dụng phần mềm và các công cụ tin học tiên tiến theo cam kết	20			
...	Nội dung thường điểm				
<b>II</b>	<b>Nhân sự chủ chốt</b>	<b>100</b>			
1	Bố trí nhân sự	50			
1.1	Số lượng nhân sự không đầy đủ so với yêu cầu hợp đồng				
1.2	Nhân sự bố trí không phù hợp				
1.3	Thay đổi nhân sự khi chưa có văn bản chấp thuận của Chủ đầu tư				
	...				
2	Trình độ và hiệu quả làm việc của cán bộ chủ chốt	50			
2.1	Trình độ và hiệu quả làm việc của các cán bộ chủ chốt của tư vấn thiết kế, khảo sát không đáp ứng yêu cầu hợp đồng				
2.2	Giám sát trưởng không thường xuyên có mặt trên công trường				
2.3	Nhân sự giám sát viên không thực hiện việc giám sát liên tục				
2.4	Nhân sự giám sát viên không kịp thời nghiệm thu và giải quyết các vướng mắc trên công trường theo quy định trong hợp đồng				
	...				
	Nội dung thường điểm				
<b>III</b>	<b>Tiến độ và Chất lượng sản phẩm</b>	<b>100</b>			
1	Tiến độ	30			

1.1	Tiến độ trình hồ sơ thiết kế bị chậm theo yêu cầu hợp đồng làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án				
1.2	Tiến độ trình hồ sơ thiết kế bị chậm nhưng không làm ảnh hưởng lớn đến tiến độ chung của dự án				
1.3	Các mốc chính của hợp đồng xây lắp bị chậm mà tư vấn giám sát, quản lý hợp đồng không kịp thời đề xuất giải pháp thực hiện				
1.4	Các mốc chính của hợp đồng xây lắp bị chậm mà tư vấn giám sát, quản lý hợp đồng không thường xuyên đôn đốc nhà thầu thi công khắc phục				
	...				
2	Chất lượng	70			
2.1	Số lần phải trình hồ sơ trước khi được Chủ đầu tư/cơ quan có thẩm quyền thông qua (đối với tư vấn khảo sát, thiết kế)				
2.2	Nếu có những điều chỉnh (về giải pháp kỹ thuật chính, địa hình, địa chất, bổ sung thêm hạng mục, khối lượng do không lường trước) làm tăng giá trị xây lắp so với TMĐT/TĐT được phê duyệt (đối với tư vấn khảo sát, thiết kế)		Đánh giá dựa trên giá trị phải hiệu chỉnh		
2.3	Công trình có sự cố do lỗi khảo sát, thiết kế gây ra (đối với tư vấn khảo sát, thiết kế)				
2.4	Không phát hiện, báo cáo chủ đầu tư kịp thời việc nhà thầu thi công vi phạm chất lượng dẫn đến phải sửa chữa, khắc phục (đối với tư vấn giám sát, quản lý hợp đồng)				
2.5	Đề nhà thầu thi công vi phạm các biện pháp đảm bảo an toàn lao động (đối với tư vấn				

	giám sát, quản lý hợp đồng)				
2.6	Đề nhà thầu thi công vi phạm các biện pháp đảm bảo an toàn lao động dẫn đến thiệt hại về người (đối với tư vấn giám sát, quản lý hợp đồng)				
2.7	Đề vi phạm về môi trường (biện pháp đảm bảo môi trường theo ĐTM, vệ sinh công nghiệp, bụi, rác,v.v..) (đối với tư vấn giám sát, quản lý hợp đồng)				
2.8	Hồ sơ nghiệm thu không đầy đủ (đối với tư vấn giám sát, quản lý hợp đồng)				
2.9	Tiến hành nghiệm thu công việc/hạng mục khi chưa đáp ứng điều kiện kỹ thuật theo quy định trong hợp đồng (đối với tư vấn giám sát, quản lý hợp đồng)				
2.10	Nghiệm thu khối lượng công việc lớn hơn so với thực tế thi công (đối với tư vấn giám sát, quản lý hợp đồng)				
2.11	Đề xảy ra sự cố (đối với tư vấn giám sát, quản lý hợp đồng)		Trừ theo mức độ nghiêm trọng của sự cố		
	...				
	Nội dung thường điểm				



**V. Dịch vụ phi tư vấn (bao gồm cả bảo hiểm).**

**1. Bảng tổng hợp theo hợp đồng và dự án**

TT	Tên dự án/ gói thầu/ hợp đồng	Tên nhà thầu	Số ĐKKD của nhà thầu	Giá hợp đồng		Thời gian thực hiện hợp đồng		Mức độ đáp ứng yêu cầu (Điểm 1 - 100)				Điểm đánh giá chung	Ghi chú, đánh giá
				Theo HĐ ban đầu	Điều chỉnh (nếu có)	Theo HĐ ban đầu	Điều chỉnh (nếu có)	Hệ thống quản lý và phương án thực hiện	Huy động thiết bị	Nhân lực	Chất lượng sản phẩm, tiến độ và bảo đảm an toàn		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
I	Dự án...												
1													
2													

**Điểm cột (13) = [(9) + (10) + (11) + (12)x2 ] /5**

## 2. Bảng tổng hợp theo nhà thầu

TT	Tên nhà thầu	Tổng số hợp đồng	Tổng giá trị	Tổng số hợp đồng được đánh giá tốt	Tổng số hợp đồng được đánh giá đạt	Tổng số hợp đồng được đánh giá cảnh báo	Tổng số hợp đồng được đánh giá không đạt-Xem xét có chế tài
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)
1	Nhà thầu 1						
2	Nhà thầu 2						
3	Nhà thầu 3						
....	.....						

## 3. Bảng tiêu chí chi tiết đánh giá thực hiện hợp đồng.

STT	Nội dung	Điểm trừ tối đa	Đánh giá diễn giải	Điểm trừ	Điểm đánh giá
<b>I</b>	<b>Hệ thống quản lý và phương án thực hiện</b>	<b>100</b>			
1	Kế hoạch làm việc, đề cương chi tiết và chương trình phối hợp các bên để thực hiện hợp đồng.				
1.1	Nhà thầu không trình bản kế hoạch theo yêu cầu hợp đồng				
1.2	Nhà thầu chậm trình bản kế hoạch theo yêu cầu của hợp đồng				

1.3	Nhà thầu phải trình nhiều lần trước khi được Chủ đầu tư thông qua				
1.4	Chủ đầu tư phải đôn đốc nhắc nhở				
2	Không lập hoặc chậm trễ lập tiến độ cấp 2 và cấp 3 theo yêu cầu của hợp đồng				
3	Nhà thầu không tổ chức thực hiện theo phương án đã đề xuất và thống nhất trong hợp đồng				
4	Hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu hết hiệu lực mà chưa được gia hạn				
5	Nhà thầu không tuân thủ các quy định về hệ thống quản lý chất lượng theo cam kết trong hợp đồng				
	Tiêu chí khác				
	Nội dung thưởng điểm				
<b>II</b>	<b>Huy động thiết bị</b>	<b>100</b>			
1	Không đủ số lượng so với yêu cầu của hợp đồng				
2	Không đảm bảo chất lượng và an toàn so với yêu cầu của hợp đồng				
3	Không có đầy đủ giấy phép liên quan theo yêu cầu của hợp đồng				
	Tiêu chí khác				
	Nội dung thưởng điểm				
<b>III</b>	<b>Nhân lực</b>	<b>100</b>			
1	Bố trí nhân sự không đầy đủ và phù hợp với yêu cầu hợp đồng				
2	Tự ý thay đổi nhân sự chủ chốt mà không được sự chấp thuận của Chủ đầu tư				
3	Trình độ và hiệu quả làm việc thực tế của cán bộ chủ chốt không đáp ứng yêu cầu				
4	Đề xuất thay đổi nhân sự chủ chốt không phải				

	lỗi từ phía chủ đầu tư				
	Tiêu chí khác				
	Nội dung thường điểm				
<b>IV</b>	<b>Chất lượng sản phẩm, tiến độ và đảm bảo an toàn.</b>	<b>100</b>			
1	Tiến độ và đảm bảo an toàn				
1.1	Tiến độ thực hiện các mốc hoặc khoảng thời gian thông báo cần thực hiện chính trong hợp đồng đối với các công tác phi tư vấn yêu cầu bị chậm trễ. (như thời gian điều giám định viên, xử lý tình huống cần thiết chậm,...)				
1.2	Để xảy ra sự cố,(nếu nghiêm trọng sẽ trừ hết điểm) hoặc không có giải pháp phòng ngừa gây tình trạng nguy hiểm, đe dọa sự mất an toàn ở các mức độ khác nhau				
2	Nội dung sản phẩm dịch vụ phi tư vấn chưa đáp ứng yêu cầu nêu trong hợp đồng.				
2.1	Hình thức sản phẩm phi tư vấn chưa đạt yêu cầu				
2.2	Chất lượng về số liệu thông qua việc phát hiện sai sót,hiệu chỉnh nhiều hoặc số liệu không được kiểm chứng, chứng minh,...				
2.3	Nội dung sản phẩm thiếu, khiếm khuyết so với đề cương công việc và yêu cầu trong hợp đồng.				
2.4	Chuyên giao công nghệ và kiến thức cho CĐT chưa đáp ứng				
	Tiêu chí khác				
...	Nội dung thường điểm				

**PHỤ LỤC 2. PHÂN LOẠI HỢP ĐỒNG VÀ CÔNG THỨC TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ  
GIAI ĐOẠN VẬN HÀNH**

**I. Hợp đồng cung cấp hàng hóa, bao gồm cả dịch vụ hỗ trợ lắp đặt, nếu có.**

**1. Bảng tổng hợp theo hợp đồng và dự án**

TT	Tên dự án/ gói thầu/ hợp đồng	Tên nhà thầu	Số ĐKKD của nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng		Mức độ đáp ứng yêu cầu về chất lượng thiết bị và dịch vụ kèm theo	Ghi chú, đánh giá
				Theo HĐ ban đầu	Điều chỉnh (nếu có)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)	(8)
<b>I</b>	<b>Dự án...</b>						
1							
2							

## 2. Bảng tổng hợp theo nhà thầu

TT	Tên nhà thầu	Tổng số hợp đồng	Tổng giá trị	Tổng số hợp đồng được đánh giá tốt	Tổng số hợp đồng được đánh giá đạt	Tổng số hợp đồng được đánh giá cảnh báo	Tổng số hợp đồng được đánh giá không đạt-Xem xét có chế tài
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(7)
1	Nhà thầu 1						
2	Nhà thầu 2						
3	Nhà thầu 3						
....	.....						

## 3. Bảng tiêu chí đánh giá

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Điểm trừ tối đa</i>	<i>Đánh giá diễn giải</i>	<i>Điểm trừ</i>	<i>Điểm đánh giá</i>
<b>I</b>	<b>Chất lượng thiết bị và dịch vụ kèm theo</b>	<b>100</b>			
1	Vật tư, thiết bị có khiếm khuyết phải sửa chữa, thay thế trong quá trình vận hành	70			
1.1	Phải sửa chữa thay thế các thiết bị ảnh hưởng đến thời gian vận hành của công trình				
1.2	Phải sửa chữa thay thế các thiết bị nhưng không làm ảnh hưởng đến thời gian vận hành của công trình				
1.3	Sửa chữa thay thế một số vật tư thiết bị phụ trợ				
1.4	Phải tiến hành sửa chữa thay thế thiết bị				

	nhiều lần				
	...				
2	Các dịch vụ kèm theo (đào tạo, chuyển giao công nghệ, bảo hành...) theo quy định của hợp đồng	30			
2.1	Nhà thầu không thực hiện việc bảo hành theo yêu cầu của hợp đồng				
2.2	Nhà thầu chậm bảo hành, sửa chữa thay thế VTTB bị sự cố.				

## II. Hợp đồng xây dựng (bao gồm cả việc cung cấp vật tư, cung cấp và lắp đặt một số thiết bị phụ hoặc thiết bị chiếm tỷ trọng nhỏ)

### 1. Bảng tổng hợp theo hợp đồng và dự án

TT	Tên dự án/ gói thầu/ hợp đồng	Tên nhà thầu	Số ĐKKD của nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng		Mức độ đáp ứng yêu cầu về chất lượng công trình	Ghi chú, đánh giá
				Theo HĐ ban đầu	Điều chỉnh (nếu có)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>I</b>	<b>Dự án...</b>						
1							

2							
---	--	--	--	--	--	--	--

## 2. Bảng tổng hợp theo nhà thầu

TT	Tên nhà thầu	Tổng số hợp đồng	Tổng giá trị	Tổng số hợp đồng được đánh giá tốt	Tổng số hợp đồng được đánh giá đạt	Tổng số hợp đồng được đánh giá cảnh báo	Tổng số hợp đồng được đánh giá không đạt-Xem xét có chế tài
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)
1	Nhà thầu 1						
2	Nhà thầu 2						
3	Nhà thầu 3						
....	.....						

## 3. Bảng tiêu chí chi tiết đánh giá.

STT	Nội dung	Điểm trừ tối đa	Đánh giá diễn giải	Điểm trừ	Điểm đánh giá
<b>I</b>	<b>Chất lượng công trình</b>	<b>100</b>			
1	VTTB không đảm bảo chất lượng dẫn đến việc phải sửa chữa hoặc thay thế trong quá trình vận hành (bao gồm cả thời gian vận hành).	20			
2	Các hạng mục xây dựng bị hư hỏng phải sửa chữa	60			
2.1	Các hạng mục xây dựng quan trọng bị hư hỏng do lỗi của nhà thầu dẫn đến việc phải sửa chữa ảnh hưởng đến việc vận hành công				



	trình				
2.2	Các hạng mục xây dựng quan trọng bị hư hỏng do lỗi của nhà thầu dẫn đến việc phải sửa chữa nhưng không hoặc ít ảnh hưởng đến việc vận hành công trình				
2.3	Các hạng mục xây dựng phụ trợ bị hư hỏng do lỗi của nhà thầu dẫn đến việc phải sửa chữa khắc phục				
2.4	Các hạng mục xây dựng nhanh xuống cấp, thường xuyên phải sửa chữa, khắc phục				
3	Thực hiện việc xử lý các tồn tại trong biên bản nghiệm thu và giai đoạn bảo hành	20			
3.1	Nhà thầu không thực hiện việc xử lý các tồn tại trong biên bản nghiệm thu				
3.2	Nhà thầu chậm trễ thực hiện việc xử lý các tồn tại trong biên bản nghiệm thu				
3.3	Nhà thầu không thực hiện việc bảo hành theo yêu cầu của hợp đồng				
3.4	Nhà thầu chậm bảo hành, sửa chữa thay thế VTTB bị sự cố.				
	...				
	Nội dung thưởng điểm				

### III. Hợp đồng EPC (bao gồm cả hợp đồng EC)

#### 1. Bảng tổng hợp theo hợp đồng và dự án

TT	Tên dự án/ gói thầu/ hợp đồng	Tên nhà thầu	Số ĐKKD của nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng		Mức độ đáp ứng chất lượng công trình	Ghi chú, đánh giá
				Theo HĐ ban đầu	Điều chỉnh (nếu có)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Dự án...						
1							
2							

## 2. Bảng tổng hợp theo nhà thầu.

TT	Tên nhà thầu	Tổng số hợp đồng	Tổng giá trị	Tổng số hợp đồng được đánh giá tốt	Tổng số hợp đồng được đánh giá đạt	Tổng số hợp đồng được đánh giá cảnh báo	Tổng số hợp đồng được đánh giá không đạt-Xem xét có chế tài
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)
1	Nhà thầu 1						
2	Nhà thầu 2						
3	Nhà thầu 3						
....	.....						

## 3. Bảng tiêu chí chi tiết đánh giá thực hiện hợp đồng

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Điểm trừ tối đa</i>	<i>Đánh giá diễn giải</i>	<i>Điểm trừ</i>	<i>Điểm đánh giá</i>
<b>I</b>	<b>Chất lượng công trình</b>	<b>100</b>			
1	Vật tư, thiết bị có khiếm khuyết phải sửa chữa, thay thế trong quá trình vận hành	40			
1.1	Phải sửa chữa thay thế các thiết bị ảnh hưởng đến thời gian vận hành của công trình				
1.2	Phải sửa chữa thay thế các thiết bị nhưng không làm ảnh hưởng đến thời gian vận hành của công trình				
1.3	Sửa chữa thay thế một số vật tư thiết bị phụ trợ				
1.4	Phải tiến hành sửa chữa thay thế thiết bị				

	nhiều lần				
	...				
	Nội dung thưởng điểm				
2	Các hạng mục xây dựng bị hư hỏng phải sửa chữa	40			
2.1	Các hạng mục xây dựng bị hư hỏng do lỗi của nhà thầu dẫn đến việc phải sửa chữa ảnh hưởng đến việc vận hành công trình				
2.2	Các hạng mục xây dựng bị hư hỏng do lỗi của nhà thầu dẫn đến việc phải sửa chữa nhưng không hoặc ít ảnh hưởng đến việc vận hành công trình				
2.3	Các hạng mục xây dựng phụ trợ bị hư hỏng do lỗi của nhà thầu dẫn đến việc phải sửa chữa khắc phục				
2.4	Các hạng mục xây dựng nhanh xuống cấp, thường xuyên phải sửa chữa, khắc phục				
3	Thực hiện việc xử lý các tồn tại trong biên bản nghiệm thu và giai đoạn bảo hành	20			
3.1	Nhà thầu không thực hiện việc xử lý các tồn tại trong biên bản nghiệm thu				
3.2	Nhà thầu chậm trễ thực hiện việc xử lý các tồn tại trong biên bản nghiệm thu				
3.3	Nhà thầu không thực hiện việc bảo hành theo yêu cầu của hợp đồng				
3.4	Nhà thầu chậm bảo hành, sửa chữa thay thế VTTB bị sự cố.				
	...				
	Nội dung thưởng điểm				

#### IV. Hợp đồng dịch vụ tư vấn.

##### 1. Bảng tổng hợp theo hợp đồng và dự án

TT	Tên dự án/ gói thầu/ hợp đồng	Tên nhà thầu	Số ĐKKD của nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng		Mức độ đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm	Ghi chú, đánh giá
				Theo HĐ ban đầu	Điều chỉnh (nếu có)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>I</b>	<b>Dự án ...</b>						
1							

## 2. Bảng tổng hợp theo nhà thầu

TT	Tên nhà thầu	Tổng số hợp đồng	Tổng giá trị	Tổng số hợp đồng được đánh giá tốt	Tổng số hợp đồng được đánh giá đạt	Tổng số hợp đồng được đánh giá cảnh báo	Tổng số hợp đồng được đánh giá không đạt-Xem xét có chế tài
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)
1	Nhà thầu 1						
2	Nhà thầu 2						
3	Nhà thầu 3						
....	.....						

## 3. Bảng tiêu chí chi tiết đánh giá.

<i>STT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Điểm trừ tối đa</i>	<i>Đánh giá diễn giải</i>	<i>Điểm trừ</i>	<i>Điểm đánh giá</i>
<b>I</b>	<b>Chất lượng sản phẩm</b>	<b>100</b>			
1	Công trình có sự cố, hỏng hóc do lỗi khảo sát, thiết kế gây ra (đối với tư vấn khảo sát, thiết kế)		Đánh giá dựa trên mức độ nghiêm trọng của sự cố		
2	Công trình có sự cố, hỏng hóc do tư vấn giám sát, quản lý hợp đồng không sát sao trong quá trình thực hiện hợp đồng		Đánh giá dựa trên mức độ nghiêm trọng của sự cố		
	...				
	Nội dung thường điểm				

**V. Dịch vụ phi tư vấn (bao gồm cả bảo hiểm).**

**1. Bảng tổng hợp theo hợp đồng và dự án**

TT	Tên dự án/ gói thầu/ hợp đồng	Tên nhà thầu	Số ĐKKD của nhà thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng		Mức độ đáp ứng yêu cầu chất lượng sản phẩm	Ghi chú, đánh giá
				Theo HĐ ban đầu	Điều chỉnh (nếu có)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I	Dự án...						

1							
2							

## 2. Bảng tổng hợp theo nhà thầu

TT	Tên nhà thầu	Tổng số hợp đồng	Tổng giá trị	Tổng số hợp đồng được đánh giá tốt	Tổng số hợp đồng được đánh giá đạt	Tổng số hợp đồng được đánh giá cảnh báo	Tổng số hợp đồng được đánh giá không đạt-Xem xét có chế tài
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(7)
1	Nhà thầu 1						
2	Nhà thầu 2						
3	Nhà thầu 3						
....	.....						

## 3. Bảng tiêu chí chi tiết đánh giá thực hiện hợp đồng.

STT	Nội dung	Điểm trừ tối đa	Đánh giá diễn giải	Điểm trừ	Điểm đánh giá
<b>I</b>	<b>Chất lượng sản phẩm</b>	<b>100</b>			
1	Nội dung sản phẩm dịch vụ phi tư vấn chưa đáp ứng yêu cầu nêu trong hợp đồng.				
1.1	Hình thức sản phẩm phi tư vấn chưa đạt yêu cầu				
1.2	Chất lượng về số liệu thông qua việc phát hiện sai sót, hiệu chỉnh nhiều hoặc số liệu				



	không được kiểm chứng, chứng minh,...				
1.3	Nội dung sản phẩm thiếu, khiếm khuyết so với đề cương công việc và yêu cầu trong hợp đồng.				
1.4	Chuyên gia công nghệ và kiến thức cho CĐT chưa đáp ứng				
	Tiêu chí khác				
...	Nội dung thưởng điểm				